

Số: 4874/QĐ-UBND

Hà Quảng, ngày 11 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Nội dung, dự toán kinh phí thực hiện Dự án 6 “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi, năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 15 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2019/HĐND ngày 09/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Hướng dẫn số 2086/HD-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Kế hoạch số 2679/KH-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2022 Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Hà Quảng, năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng về việc giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước và mục tiêu, nhiệm vụ năm 2022 thực hiện các chương trình MTQG;

Xét Tờ trình số 15 /TTr-VHTT ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Hà Quảng về việc đề nghị phê duyệt kinh phí thực hiện Dự án 6 năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Dân tộc tại báo cáo số 94/BC-DT ngày 10 tháng 11 năm 2022 của phòng Dân tộc huyện Hà Quảng về Kết quả thẩm định nội dung chi dự toán Dự án 6 “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi, năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nhất trí phê duyệt dự toán Dự án 6 “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi, năm 2022, với tổng kinh phí: 120.000.000 đồng, chi tiết cụ thể như sau:

- Tổ chức ngày hội, giao lưu, liên hoan các loại hình văn hóa, văn nghệ truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số: 70.000.000 đồng.

- Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao truyền thống các dân tộc thiểu số: 50.000.000 đồng.

(có biểu chi tiết dự toán kèm theo)

Điều 2. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Hà Quảng có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Dự án theo các nội dung đã được phê duyệt và thanh quyết toán theo qui định của Nhà nước hiện hành.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND-UBND, Trưởng phòng Dân tộc, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin, Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện Hà Quảng và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. *Rst*

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thi hành);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, DT (Toàn, Bắc).

hst

CHỦ TỊCH



Phạm Xuân Tùng

BIỂU CHI TIẾT DỰ TOÁN

Dự án 6 “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi, năm 2022

(Kèm theo Quyết định số 4874 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của UBND huyện)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Định mức	Thành tiền ĐVT: đồng	Ghi chú
I	Kinh phí tổ chức hoạt động thi đấu thể thao truyền thống các dân tộc thiểu số				50.000.000	
1	Tiền cơm				14.000.000	
	- Tổ phục vụ	người	20	200.000	4.000.000	
	- Ngày chính thức, tổ phục vụ, ban tổ chức, Ban giám khảo...	người	50	200.000	10.000.000	
2	Thẻ ĐB, BTC, tổ PV, trọng tài, ban GK, lễ tân, thư ký	Thẻ	50	20.000	1.000.000	
3	Chi văn phòng phẩm			1.000.000	1.000.000	
4	Ma kết, phun bạt, dựng khung	1	1	6.000.000	6.000.000	
5	Tiền dự phòng phát sinh	1	1	245.000	245.000	
7	Tiền nước uống				230.000	
	- Bình to	Bình	2	35.000	70.000	
	- Thùng	Thùng	2	80.000	160.000	
9	Tiền in giấy khen, khung khen	Giấy khen, khung	34	50.000	1.700.000	
10	Tiền thuốc, dụng cụ y tế				1.000.000	
12	Mua dụng cụ thể thao				13.425.000	
	- Tiền trang phục trọng tài	Bộ	15	300.000	4.500.000	
	- Tiền mua thước dây	Cuộn	1	450.000	450.000	
	- Tiền mua sơn	hộp	15	150.000	2.250.000	
	- Dây kẻ sân	Cuộn	5	50.000	250.000	
	- Môn tung còn				1.850.000	
	+ Cột còn	Cột	1	350.000	350.000	
	+ Quả còn	Quả	30	50.000	1.500.000	
	- Môn đi cà kheo				3.625.000	
	+ Cây trúc	cây	35	35.000	1.225.000	
	+ Cây tre	cây	4	350.000	1.400.000	
	+ Tiền công	công	4	250.000	1.000.000	
	- Môn Lầy cò				500.000	
	+ Bộ cò	Cờ	5	100.000	500.000	
13	Kinh phí giải thưởng các môn thể thao				11.400.000	
	- Môn tung còn				6.700.000	
	+ Giải nhất đồng đội	Giải	1	800.000	800.000	
	+ Giải nhì đồng đội	Giải	2	600.000	1.200.000	
	+ Giải ba đồng đội	Giải	3	500.000	1.500.000	
	+ Giải nhất cá nhân nam, nữ	Giải	2	400.000	800.000	
	+ Giải nhì cá nhân nam nữ	Giải	4	300.000	1.200.000	
	+ Giải ba cá nhân nam, nữ	Giải	6	200.000	1.200.000	
	- Môn đi cà kheo				2.400.000	

	+ Giải nhất	Giải	1	600.000	600.000	
	+ Giải nhì	Giải	1	400.000	400.000	
	+ Giải ba	Giải	2	300.000	600.000	
	Giải khuyến khích	Giải	4	200.000	800.000	
	- Môn lay cổ				2.300.000	
	+ Giải nhất	Giải	1	500.000	500.000	
	+ Giải nhì	Giải	1	400.000	400.000	
	+ Giải ba	Giải	2	300.000	600.000	
	Giải khuyến khích	Giải	4	200.000	800.000	
II	Kinh phí tổ chức ngày hội, giao lưu, liên hoan các loại hình văn hóa, văn nghệ truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số				70.000.000	
1	Tiền cơm				22.000.000	
	- Tổ phục vụ	người	25	200.000	5.000.000	
	- Ngày chính thức, BGK, Đại biểu mời, nhóm Hội thi tuyên truyền quảng bá du lịch	người	85	200.000	17.000.000	
2	Thẻ DB, BTC, tổ PV, trọng tài, ban GK, lễ tân, thư ký	Thẻ	95	20.000	1.900.000	
3	Chi văn phòng phẩm			275.000	275.000	
4	Ma kết, phun bạt, dựng khung	1	1	7.000.000	7.000.000	
5	Tiền dự phòng phát sinh			500.000	500.000	
6	Hỗ trợ các xã, thị trấn đến tham gia trưng bày gian hàng	cụm	5	1.500.000	7.500.000	
7	Tiền nước uống				575.000	
	- Bình to	Bình	5	35.000	175.000	
	- Thùng	Thùng	5	80.000	400.000	
8	Tiền thuê ghế	Cái	100	5000	500.000	
9	Tiền in giấy khen, khung khen	Giấy khen, khung	11	50.000	550.000	
10	Tiền thuốc, dụng cụ y tế				500.000	
11	khung cho các cụm trưng bày gian hàng	khung	7	2.000.000	14.000.000	
12	Giải thưởng Thi trưng bày gian hàng				3.200.000	
	+ Giải nhất	Giải	1	1.000.000	1.000.000	
	+ Giải nhì	Giải	1	800.000	800.000	
	+ Giải ba	Giải	1	600.000	600.000	
	+ Giải khuyến khích	Giải	2	400.000	800.000	
13	Giải thưởng thi bánh dầy				2.400.000	
	+ Giải nhất	Giải	1	800.000	800.000	
	+ Giải nhì	Giải	1	600.000	600.000	
	+ Giải ba	Giải	1	400.000	400.000	
	+ Giải khuyến khích	Giải	3	200.000	600.000	
14	Kinh phí chi hỗ trợ các đội văn nghệ tham gia giao lưu				8.100.000	
	- Tốp ca	Tiết mục	4	1.000.000	4.000.000	
	- Múa	Tiết mục	2	1.000.000	2.000.000	
	- Tam ca, song ca	Tiết mục	3	400.000	1.200.000	
	- Đơn ca	Tiết mục	3	300.000	900.000	
15	Hỗ trợ Bảo tàng tỉnh đến trưng bày, tranh ảnh	dây	2	1.000.000	1.000.000	
	TỔNG CỘNG I + II				120.000.000	

